SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM Y TẾ**
**KHU VỰC DĨ AN**
Số: 681 /QĐ-TTYT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: "Mua sắm sinh phẩm y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An năm 2026-2027"**

## GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DĨ AN

*Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-SYT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP)*

*Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-TTYT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện gói thầu "Mua sắm sinh phẩm y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An năm 2026-2027";*

*Căn cứ Biên bản Họp ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng Khoa học kỹ thuật thống nhất danh mục, số lượng và điều chỉnh thông số kỹ thuật cho gói thầu: "Mua sắm sinh phẩm y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An năm 2026-2027";*

*Căn cứ Biên bản Họp ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng mua sắm thống nhất thông qua danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật, đơn giá và hình thức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: "Mua sắm sinh phẩm y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An năm 2026-2027";*

*Căn cứ Biên bản họp ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Tổ xét chọn giá về việc xét chọn giá xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: "Mua sắm sinh phẩm y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An năm 2026-2027".*

*Căn cứ tờ trình số 63/TTr-KD ngày 30 tháng 10 năm 2026 của khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: "Mua sắm sinh phẩm y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An năm 2026-2027";*

*Xét đề nghị của Trưởng khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: "Mua sắm sinh phẩm y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An năm 2026-2027" với nội dung chi tiết nêu tại phụ lục đính kèm.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, Khoa Dược – VT, TBYT và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Q. GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DĨ AN

**TRẦN THỊ MINH NGUYỆT**

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT.

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM Y TẾ**
**KHU VỰC DĨ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
# DỰ TOÁN MUA SẮM: "MUA SẮM SINH PHẨM Y TẾ CHO TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DĨ AN NĂM 2026-2027"

*(Kèm theo Quyết định số: 681 /QĐ-TTYT ngày 02 tháng 11 năm 2026 của TTYT Dĩ An)*

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An | Mua sắm sinh phẩm y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An năm 2026-2027 | Mua sắm sinh phẩm y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An | 808.329.400 đồng | Từ nguồn thu viện phí của Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An năm 2026-2027 | Chào giá trực tuyến rút gọn | Một giai đoạn, một túi hồ sơ | 30 ngày | Quý IV/2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 14 tháng | Không áp dụng |
| **Tổng giá gói thầu:** | | | | **808.329.400 đồng** *(Bằng chữ: Tám trăm linh tám triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm đồng)* | | | | | | | | |

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM Y TẾ**
**KHU VỰC DĨ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH MỤC MUA SẮM

*(Kèm theo Quyết định số: 681 /QĐ-TTYT ngày 02 tháng 11 năm 2026 của TTYT Dĩ An)*

| STT | TÊN HÀNG HÓA | ĐVT | Thông số kỹ thuật | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Test nhanh thử đường huyết | Test | Que thử đường huyết: Glucose trong mẫu máu phản ứng với thuốc thử cố định trên vùng phản ứng của que thử, tạo ra dòng điện nhỏ. Cường độ dòng điện này tỷ lệ với lượng glucose trong máu. Sử dụng enzyme GDH-FAD hoặc tương đương. Dải đo Glucose: từ 20 – 600 mg/dL. Đo được máu mao mạch và máu tĩnh mạch. Lượng mẫu máu sử dụng: ≤0.6 µL. Thời gian cho kết quả: ≤ 5 giây Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 15197 và EC hoặc FDA hoặc tương đương. Kim chích máu làm bằng vật liệu y tế vô trùng, đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 3.150 | 20.000 | 63.000.000 |
| 2 | Test nhanh định tính và phân biệt kháng nguyên virus cúm A và cúm B | Test | Test nhanh phát hiện kháng nguyên nhằm định tính phát hiện và phân biệt kháng nguyên virus cúm A và cúm B. Loại mẫu phẩm lâm sàng: Dịch mũi, dịch hầu họng hoặc dịch tỵ hầu. Độ nhạy ≥90%, độ đặc hiệu ≥95% so với phương pháp PCR hoặc Elisa hoặc tương đương. Khay thử có tích hợp vạch chứng nội kiểm để đảm bảo quy trình xét nghiệm đạt chuẩn. Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 và CE hoặc FDA hoặc tương đương | 34.480 | 3.000 | 103.440.000 |
| 3 | Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên Sốt xuất huyết (Dengue NS1 Ag) | Test | Là xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý miễn dịch sắc ký được dùng để định tính phát hiện kháng nguyên Dengue NS1.<br>Loại mẫu phẩm: Máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương.<br>Độ nhạy ≥95%, độ đặc hiệu ≥96% so với phương pháp EIA hoặc tương đương.<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 16.485 | 20.000 | 329.700.000 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Determine™ HIV-1/2 | Test | Độ nhạy ≥99,5% , độ đặc hiệu ≥ 98%,<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút.<br>Loại mẫu phẩm: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương.<br>- Thành phần chính: Kháng thể kháng HIV-1 (Anti-HIV-1 Antibody), Kháng thể kháng HIV-2 (Anti-HIV-2 Antibody); Các kháng nguyên tái tổ hợp và peptide tổng hợp mô phỏng cấu trúc của HIV-1 (bao gồm cả HIV-1 Group O) và HIV-2 (HIV-1/2 Antigens/Peptides); Có chất liên hợp hoặc đệm nền phù hợp (như BSA hoặc tương đương).<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.<br>Nằm trong khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020<br>Nằm trong Danh mục xét nghiệm nhanh HIV theo Chương trình Đảm bảo Chất lượng Chuỗi Cung ứng Y tế Toàn cầu | 43.407 | 200 | 8.681.400 |
| 5 | Test nhanh phát hiện kháng thể IgM kháng Enterovirus 71 | Test | Là xét nghiệm chẩn đoán in vitro dùng để phát hiện kháng thể IgM kháng Enterovirus 71<br>Loại mẫu phẩm: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương.<br>Độ nhạy ≥95%, độ đặc hiệu ≥96%.<br>Lượng mẫu sử dụng: ≤ 10 µL.<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 40.005 | 700 | 28.003.500 |
| 6 | Test nhanh phát hiện Helicobacter pylori | Test | Là xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để định tính phát hiện kháng thể (hoặc các kháng thể) Helicobacter pylori ở người.<br>Loại mẫu phẩm: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương.<br>Độ nhạy ≥95%, độ đặc hiệu ≥90%<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 16.200 | 1.500 | 24.300.000 |
| 7 | Que thử nước tiểu dùng cho máy phân tích nước tiểu | Test | Dùng để thử các thông số sinh hóa trong nước tiểu. Số lượng thông số phân tích ≥ 10 thông số ( tối thiểu phải có các thông số: Đo các chỉ số : Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose). Đọc kết quả bằng mắt thường hoặc bằng máy phân tích.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 3.100 | 50.000 | 155.000.000 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Quick Test HIV 1&2 Card | Test | Xét nghiệm nhanh, phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2.<br>Độ nhạy ≥99,5% , độ đặc hiệu ≥ 98%,<br>Nằm trong hoặc phù hợp với hướng dẫn Quản Lý, Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS của Bộ Y tế.<br>Nằm trong hoặc phù hợp với khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia.<br>Loại mẫu phẩm: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương.<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 34.000 | 200 | 6.800.000 |
| 9 | Rapid Anti-HIV Test | Test | Phát hiện sự có mặt của các kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2<br>Đạt tiêu chuẩn ISO13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>- Loại mẫu phẩm: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương,<br>- Độ nhạy: ≥99%, Độ đặc hiệu: ≥99%<br>Nằm trong khuyến cáo xét nghiệm khẳng định HIV của viện Vệ sinh dịch tễ TW năm 2020 | 18.000 | 1.500 | 27.000.000 |
| 10 | Test Nhanh Chẩn Đoán Rubella | Test | Test nhanh định tính kháng thể IgM kháng virus Rubella. Đọc kết quả trực tiếp bằng mắt thường.<br>Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh hoặc huyết tương.<br>Độ nhạy ≥91%, độ đặc hiệu ≥98% so với phương pháp Elisa hoặc tương đương.<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 29.820 | 300 | 8.946.000 |
| 11 | Test nhanh chẩn đoán viêm gan A (HAV) | Test | Test nhanh định tính phát hiện kháng thể IgM kháng HAV<br>Loại mẫu thử: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương<br>Độ nhạy ≥90%, độ đặc hiệu ≥97%<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 20.475 | 100 | 2.047.500 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Test nhanh chẩn đoán Giang mai | Test | Test nhanh xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để định tính phát hiện kháng thể giang mai hỗ trợ chẩn đoán bệnh giang mai.<br>Loại mẫu thử: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương<br>Độ nhạy ≥98%, độ đặc hiệu ≥98%<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 11.550 | 500 | 5.775.000 |
| 13 | Test nhanh chẩn đoán viêm gan C (HCV) | Test | Test nhanh xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để định tính phát hiện kháng thể kháng vi rút Viêm gan C.<br>Loại mẫu thử: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương<br>Độ nhạy ≥98%, độ đặc hiệu ≥98%<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 9.000 | 1.500 | 13.500.000 |
| 14 | Test nhanh chẩn đoán kháng thể IgG, IgM sốt xuất huyết | Test | Là test nhanh xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý miễn dịch sắc ký được dùng để định tính phát hiện kháng thể Dengue IgG và IgM.<br>Loại mẫu thử: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương<br>Độ nhạy ≥94%, độ đặc hiệu ≥96% so với phương pháp Elisa hoặc tương đương.<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 21.420 | 800 | 17.136.000 |
| 15 | Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (HBsAg) | Test | Là test nhanh xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B.<br>Loại mẫu thử: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương<br>Độ nhạy ≥98%, độ đặc hiệu ≥98%<br>Thời gian trả kết quả: ≤ 20 phút.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và đạt CE hoặc FDA hoặc tương đương.<br>Bảo quản nhiệt độ 2-30°C. | 10.000 | 1.500 | 15.000.000 |
| | **Tổng cộng: 15 khoản** | | | **Tổng thành tiền:** | | **808.329.400** |